

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THANH BA
TỈNH PHÚ THỌ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số : 33 /2019/HSST
Ngày 05/9/2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THANH BA, TỈNH PHÚ THỌ
Với thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà : **Bà Trần Thị Lệ Thanh**
- Các hội thẩm nhân dân :
 1. Ông **Kiều Công Ích**;
 2. Bà **Vương Thị Thu**.
- Thư ký toà án ghi biên bản phiên toà : **Bà Bùi Thị Duyên** - Cán bộ Toà án nhân dân huyện Thanh Ba .
- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Ba tham gia phiên toà: **Bà Hoàng Thị Thu Hà**- Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 9 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thanh Ba - tỉnh Phú Thọ xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 32/2019/HSST ngày 08/8/2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 39/2019/QĐXXST-HS ngày 22/8/2019 đối với bị cáo:

- Họ và tên: **Nguyễn Văn S** - Tên gọi khác: không;
- Sinh ngày: 01/7/1992 - Giới tính: Nam
- Nơi ĐKKHKT và chỗ ở: Khu 06 xã Y, huyện T, tỉnh Phú Thọ.
- Dân tộc: Kinh ; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không.
- Trình độ VH: 09/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do.
- Bố đẻ: Nguyễn Văn H – SN 1962
- Mẹ đẻ: Trần Thị X, SN 1960, hiện đều ở khu 6 xã Y, huyện T, tỉnh Phú Thọ.
- Vợ, con: chưa có.
- Tiền án, tiền sự: Không.
- Tiểu sử: Quyết định số 3827, ngày 04/11/2013 của Chủ tịch ủy ban nhân dân huyện Thanh Ba, buộc S cai nghiện bắt buộc tại Trung tâm giáo dục - Lao động xã hội tỉnh Phú Thọ thời gian 24 tháng.

Bị cáo Nguyễn Văn S hiện đang tại ngoại tại khu 6 xã Y, huyện T, tỉnh Phú Thọ. Hôm nay có mặt tại phiên tòa.

- **Người bị hại :** Anh Nguyễn Quốc K, sinh năm 1989 (vắng mặt)

Trú tại: Khu 6 xã Y, huyện T, tỉnh Phú Thọ.

- **Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

1. Anh Nguyễn Anh T, sinh năm 1989

Trú tại: Khu 3 xã Y, huyện T, tỉnh Phú Thọ. (Vắng mặt)

2. Bà Trần Thị X, sinh năm 1960

Trú tại: Khu 6 xã Y, huyện T, tỉnh Phú Thọ. (Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN

Bị cáo Nguyễn Văn S bị Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Ba tỉnh Phú Thọ truy tố về hành vi phạm tội như sau :

Do bản thân mắc nghiện chất ma túy nên Nguyễn Văn S sinh năm 1992 trú tại khu 6 xã Y, huyện T, tỉnh Phú Thọ đã tự cai nghiện tại nhà ở của gia đình từ ngày 11/4/2019. Khoảng 12 giờ 45 phút ngày 14/4/2019, do lên cơn nghiện ma túy nên S đã bỏ trốn khỏi nhà để đi tìm nơi mua ma túy sử dụng. Khi chạy qua khu vực xưởng mộc của gia đình anh Nguyễn Quốc K, sinh năm 1989 thuộc khu 6 xã Y, S thấy có 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave S màu đen, xám BKS: 19K1-000.xx đang dựng ở sân trước cửa xưởng mộc, đầu xe quay về phía xưởng, đuôi xe quay hướng ra ngoài đường. S nảy sinh ý định trộm cắp chiếc xe mô tô trên để cầm cố lấy tiền mua ma túy sử dụng. Quan sát xung quanh thấy không có người, S đi lại gần vị trí để xe mô tô thấy chìa khóa xe vẫn cắm ở ổ khóa điện. S ngồi lên xe rồi mở chìa khóa điện, lùi xe ra ngoài đường rồi nổ máy điều khiển xe chạy hướng ra đường bê tông liên xã Y - H. Khi nghe tiếng xe máy nổ, anh K chạy ra thì phát hiện thấy S đang điều khiển xe mô tô.

Sơn điều khiển xe mô tô đến nhà của Nguyễn Anh T, sinh năm 1989 trú tại khu 3 xã Y, huyện T để cầm cố chiếc xe mô tô trên. Khi T mở cốp xe để kiểm tra thì thấy trong cốp xe có 01 đăng ký xe và bảo hiểm xe mô tô mang tên Nguyễn Quốc K. T đưa giấy bút cho S, S đã viết giấy bán xe cho Nguyễn Văn T SN 1992 trú tại khu 3 xã Y (là em trai T) với giá 2.300.000đ. Sau khi nhận tiền S đi xe taxi của Nguyễn Văn N, sinh năm 1999 trú tại khu 15 xã Y, huyện T đến ngã ba chợ Đ, S trả cho N số tiền 50.000đ. Sau đó S tiếp tục thuê xe taxi của Cao Bá T sinh năm 1987 trú tại khu 1 xã Đ, huyện T để đi đến khu vực Phà H thuộc thị trấn T, huyện Y, tỉnh Y hết 380.000 đ tiền taxi. Trên đường đi, S đã gọi điện thoại cho bà Trần Thị X sinh năm 1960 trú tại khu 6 xã Y (mẹ đẻ S). S nói với bà X việc S cầm xe ở nhà T được 2.300.000đ và bảo bà X xuống nhà T lấy xe về trả cho anh K. Tại khu vực Phà H, S đã nhờ 1 người đàn ông không quen biết mua hộ 1.400.000đ được 07 gói ma túy Heroine và nhờ mua luôn hộ 1 xi lanh, 01 ống nước cất để sử dụng cho bản thân. Đến khoảng 21 giờ cùng ngày, S thuê xe taxi của một

người đàn ông không quen biết đi về khu vực xã Y hết 300.000đ. S không về nhà mà đi lang thang quanh khu vực xã Y đến ngày 25/4/2019 sau khi sử dụng hết số ma túy mua được S trở về nhà ở của gia đình tại khu 6 xã Y, huyện T. Số tiền còn lại S đã sử dụng tiêu xài hết cho bản thân.

Sau khi phát hiện xe mô tô bị trộm cắp, anh Nguyễn Quốc K đã làm đơn trình báo Công an huyện Thanh Ba. Công an huyện Thanh Ba đã tiến hành thu giữ 01 đoạn hình ảnh từ camera ghi hình của xưởng gỗ anh K ghi lại sự việc Nguyễn Văn S trộm cắp xe mô tô của anh K và lưu giữ vào 01 USB nhãn hiệu Kingston màu xanh.

Ngày 14/4/2019, bà Trần Thị X đã đến nhà của Nguyễn Anh T chuộc xe mô tô về trả cho anh Nguyễn Quốc K.

Ngày 14/4/2019, anh Nguyễn Quốc K đã giao nộp cho Cơ quan điều tra: 01(một) xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave S, màu đen xám, BKS: 19K1-000.xx; kèm theo 01 giấy đăng ký xe mô tô và 01 giấy bảo hiểm của xe mô tô 19 K1-000.xx. Nguyễn Anh T đã giao nộp: 01 giấy bán xe mô tô xe máy do Nguyễn Văn S viết.

Ngày 25/4/2019, Nguyễn Văn S đã giao nộp cho Cơ quan điều tra: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Sam sung Yateley màu đen kèm sim số 0352.942.xxx.

Tại Kết luận định giá tài sản số: 25/KLĐG, ngày 13/5/2019 của Hội đồng định giá tài sản huyện Thanh Ba: *Chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave S, biển kiểm soát: 19 K1- 000.xx có giá là: 8.800.000đ (Tám triệu tám trăm nghìn đồng chẵn).*

Tại cơ quan điều tra, Nguyễn Văn S khai nhận: Sau khi trộm cắp chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave S, BKS: 19 K1-000.xx của anh Nguyễn Quốc K. S đã điều khiển xe mô tô đi đến quán của Nguyễn Anh T với mục đích cầm xe mô tô để lấy tiền đi mua ma túy. T hỏi S xe của ai, S trả lời xe mượn. Sau đó T và S thống nhất cầm xe mô tô với giá 2.300.000đ. T đưa cho S 01 mẫu giấy bán xe và 01 bút bi mực màu xanh và yêu cầu S viết giấy bán xe cho Nguyễn Văn T (là em trai của T). S không biết và cũng không hỏi T lý do mà vẫn viết giấy theo yêu cầu của T. Sau đó T trả cho S số tiền 2.300.000đ.

Cơ quan điều tra triệu tập Nguyễn Anh T đến làm việc, tại cơ quan điều tra, Nguyễn Anh T khai nhận: Khoảng 14 giờ ngày 14/4/2019 khi T đang ở nhà thì thấy S điều khiển 01 chiếc xe mô tô đến. S hỏi T có cầm cố xe mô tô không. Do muốn mua xe cho em trai là Nguyễn Văn T nên T nói với S là không cầm xe, nếu S bán thì T mua cho T đi. S nói giá bán 2.300.000đ. Khi xem xe, kiểm tra cốp xe thấy đăng ký xe và bảo hiểm xe mang tên Nguyễn Quốc K, T hỏi thì S nói xe do S mua lại của K. Sau đó T đưa giấy bút và yêu cầu S viết giấy bán xe cho Nguyễn Văn T. T giữ lại giấy bán xe và đã trả đủ số tiền 2.300.000đ cho S. Khoảng 20 phút sau có bà X (mẹ S) và anh K đến quán của T để lấy lại chiếc xe mô tô trên, bà X đã trả cho T 2.300.000đ, T đã giao xe và toàn bộ giấy tờ xe cho anh K.

Ngày 10/7/2019 Công an huyện Thanh Ba đã tiến hành đối chất giữa Nguyễn Văn S và Nguyễn Anh T, T xác nhận ngày 14/4/2019 đã mua của S 01 chiếc xe mô tô với giá 2.300.000đ chứ không phải cầm cố như S khai báo. Do đó không đủ căn cứ xử lý hình sự đối với Nguyễn Anh T.

Đối với Nguyễn Văn N và Cao Bá T được S thuê taxi, trong quá trình chở S đi lại, N và T không biết việc S đã trộm cắp tài sản và đi mua ma túy nên Cơ quan CSĐT Công an huyện Thanh Ba không đề cập xử lý là phù hợp.

Đối với hành vi mua bán, sử dụng trái phép chất ma túy của Nguyễn Văn S, quá trình điều tra chưa xác định được tên tuổi địa chỉ của người đàn ông đã bán trái phép chất ma túy cho S ngày 14/4/2019 tại khu vực Phà H thuộc Thị trấn T, huyện Y, tỉnh Yên Bái. Kết quả xét nghiệm ngày 29/4/2019 Nguyễn Văn S âm tính với chất ma túy. Do đó Cơ quan điều tra công an huyện Thanh Ba tách các hành vi trên ra để điều tra làm rõ và xử lý sau.

Đối với vật chứng, việc xử lý vật chứng:

Ngày 09/7/2019, Cơ quan CSĐT Công an huyện Thanh Ba đã trả lại cho anh Nguyễn Quốc K: 01(một) xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave S màu đen xám BKS: 19 K1- 000.xx kèm theo 01 đăng ký và 01 bảo hiểm của xe mô tô BKS: 19 K1-000.xx. Anh K không yêu cầu Nguyễn Văn S phải bồi thường gì khác về mặt dân sự.

Đối với số tiền 2.300.000đ T trả tiền mua xe cho Nguyễn Văn S, ngày 14/4/2019, bà Nguyễn Thị X (mẹ đẻ S) đã trả cho T số tiền trên. Bà X không yêu cầu Nguyễn Văn S phải hoàn trả lại số tiền trên.

Cơ quan cảnh sát điều tra đã thu giữ 01 Giấy bán xe do S viết ngày 14/4/2019, Nguyễn Anh T đã giao nộp cho Cơ quan điều tra và 01 USB nhãn hiệu Kingston bên trong có chứa 01 đoạn hình ảnh từ camera giám sát của gia đình anh Nguyễn Quốc K. Thu giữ 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung kèm sim thu giữ của Nguyễn Văn S.

Tại bản cáo trạng số 32/CT-VKSTB ngày 06/8/2019 của VKSND huyện Thanh Ba đã truy tố Nguyễn Văn S về tội “Trộm cắp tài sản” căn cứ khoản 1 điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa hôm nay Nguyễn Văn S đã thành khẩn khai nhận: Vào khoảng 12 giờ 45 phút ngày 14/4/2019 tại gia đình anh Nguyễn Quốc K ở khu 6 xã Y, S có hành vi trộm cắp tài sản là xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave S màu đen, xám BKS: 19K1-000.xx của anh K, như nội dung bản cáo trạng đã nêu, không có lời tranh luận, bào chữa nào khác.

Đại diện viện kiểm sát đề nghị áp dụng khoản 1 điều 173; điểm b,i,s khoản 1, khoản 2 điều 51 Bộ luật hình sự đề nghị xử phạt Nguyễn Văn S từ 06 đến 09 tháng tù. Miễn áp dụng hình phạt bổ xung đối với bị cáo. Áp dụng điều 47, điều 48 Bộ luật hình

sự, khoản 2 điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự : Xác nhận bà Trần Thị X – mẹ S đã bồi thường cho anh Nguyễn Anh T số tiền 2.300.000đ (*hai triệu ba trăm nghìn đồng*) là hợp pháp. Xác nhận Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Thanh Ba đã trả cho anh Nguyễn Quốc K 01(một) xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave S màu đen bạc BKS: 19 K1-000.xx kèm theo 01 đăng ký và 01 bảo hiểm của xe mô tô BKS: 19 K1-000.xx là hợp pháp. Trả lại cho Nguyễn Văn S 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung kèm sim nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án. Bị cáo S phải chịu án phí theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

Lời khai nhận tội của bị cáo Nguyễn Văn S tại phiên tòa hôm nay phù hợp với lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra, phù hợp với lời khai của người bị hại, người làm chứng, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và vật chứng thu được của vụ án. Do đó có đủ cơ sở kết luận Nguyễn Văn S phạm tội “Trộm cắp tài sản”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 điều 173 Bộ luật hình sự .

Khoản 1 điều 173 BLHS quy định:

"1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000đ đến dưới 50.000.000đ hoặc dưới 2.000.000đ nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm: ... ”.

Xét tính chất của vụ án là ít nghiêm trọng, nhưng hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, với lỗi cố ý đã trực tiếp xâm phạm trái pháp luật đến quyền sở hữu về tài sản của người khác, gây mất an ninh trật tự xã hội. Do đó vụ án cần phải được đưa ra xét xử kịp thời nhằm giáo dục riêng đối với bị cáo và phòng ngừa tội phạm nói chung.

Xét về nhân thân bị cáo thì thấy: Bị cáo là người đã thành niên, có sức khỏe nhưng lười lao động, nghiện ma túy. Bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa hôm nay đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Bị cáo đã nhờ gia đình khắc phục hậu quả thay cho bị cáo, người bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Do đó bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ theo điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo không có tiền án, tiền sự, không phải chịu tình tiết tăng nặng nhưng nhân thân xấu do đã bị đi cai nghiện bắt buộc. Căn cứ vào tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo và tình tiết giảm nhẹ đã nêu, Hội đồng xét xử đã cân nhắc thấy rằng cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội, nhưng cho bị cáo hưởng mức hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt để giáo dục, cải tạo bị cáo trở thành một công dân tốt

Về hình phạt bổ sung: Khoản 5 điều 173 BLHS quy định: “*Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ năm triệu đồng đến năm mươi triệu đồng*”. Song xét thấy bị cáo là

lao động tự do, không có tài sản nên không áp dụng hình phạt bổ sung bằng tiền đối với bị cáo là phù hợp.

Về trách nhiệm dân sự: Do tài sản S trộm cắp đã thu hồi được và Cơ quan CSĐT trả lại cho bị hại; mẹ bị cáo là bà X đã bồi thường số tiền 2.300.000đ cho anh T thay bị cáo. Anh K, T không có yêu cầu, đề nghị gì khác, cần xác nhận là hợp pháp.

Về vật chứng của vụ án:

Cơ quan điều tra đã thu giữ 01 Giấy bán xe do Sơn viết ngày 14/4/2019, Nguyễn Anh T đã giao nộp cho Cơ quan điều tra và 01 USB nhãn hiệu Kingston bên trong có chứa 01 đoạn hình ảnh từ camera giám sát của gia đình anh Nguyễn Quốc K cần thu giữ lưu trong hồ sơ vụ án. Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung kèm sim thu giữ của Nguyễn Văn S, không liên quan đến việc S phạm tội, cần trả lại cho bị cáo, nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo Sơn phải nộp theo qui định của pháp luật.

Vì các lẽ trên :

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Văn S phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Áp dụng khoản 1 điều 173; điểm b,i,s khoản 1, khoản 2 điều 51; khoản 3 điều 54; Khoản 1,2 điều 47, khoản 1 điều 48 Bộ luật hình sự; Khoản 2,3 điều 106, khoản 2 điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Xử phạt: **Nguyễn Văn S 05(năm) tháng tù**, Thời hạn tù tính từ bị cáo đi thi hành án. Miễn áp dụng hình phạt bổ xung đối với bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự và xử lý vật chứng: .

- Xác nhận bà Trần Thị X - mẹ bị cáo đã bồi thường cho anh Nguyễn Anh T số tiền 2.300.000đ (hai triệu ba trăm nghìn đồng) là hợp pháp.

- Xác nhận ngày 09/7/2019, Cơ quan CSĐT Công an huyện Thanh Ba đã trả lại cho anh Nguyễn Quốc K: 01(một) xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave S màu đen xám BKS: 19 K1- 000.xx kèm theo 01 đăng ký và 01 bảo hiểm của xe mô tô BKS: 19 K1- 000.xx là hợp pháp.

- Trả lại cho Nguyễn Văn S 01 điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG kèm sim, nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

- Lưu giữ trong hồ sơ: 01 Giấy bán xe do S viết ngày 14/4/2019, 01 USB nhãn hiệu Kingston bên trong có chứa 01 đoạn hình ảnh từ camera giám sát của gia đình anh Nguyễn Quốc K.

Về án phí hình sự sơ thẩm: Buộc Nguyễn Văn S phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng).

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án bị cáo có mặt được quyền kháng cáo; Người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được giao hoặc niêm yết hợp lệ để yêu cầu Toà án nhân dân tỉnh Phú Thọ xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận :

- VKSND tỉnh, huyện
- Thi hành án
- Công an huyện, tỉnh
- Lưu hồ sơ
- Lưu án văn
- Bị cáo
- Người bị hại, LQ.
- UBND xã Y.

T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà

Trần Thị Lệ Thanh